

# MỐI QUAN HỆ GIỮA THỰC HÀNH DÂN CHỦ VÀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI TRONG LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

NGUYỄN QUỐC SỬ\*

*Bài viết nghiên cứu về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước; đồng thời, đề xuất giải pháp thực thi có hiệu quả mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước hiện nay.*

*Từ khóa:* Mối quan hệ; thực hành dân chủ; tăng cường pháp chế; bảo đảm kỷ cương xã hội; cải cách hành chính nhà nước.

*This research article delves into the relationship between democratic practice and the reinforcement of legal frameworks, ensuring social discipline in the realm of state administrative reform. Additionally, it proposes effective solutions to the relationship between practicing democracy and enhancing legal frameworks, ensuring social discipline in the current landscape of state administrative reform.*

*Keywords:* Relationship; practicing democracy; enhancing legal frameworks; ensuring social discipline; state administrative reform.

NGÀY NHẬN: 10/10/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/12/2023

NGÀY DUYỆT: 15/01/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.336.2024.738>

## 1. Đặt vấn đề

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) của Đảng năm 2011 lần đầu tiên xác định phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn, gồm: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN); giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng

kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

Vận dụng những quan điểm trên, Đại hội XII của Đảng điều chỉnh mối quan hệ “giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa” thành quan hệ “giữa tuân

\* PGS.TS, Học viện Hành chính Quốc gia

theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đồng thời, từ tám mối quan hệ lớn phát triển thành chín mối quan hệ lớn khi bổ sung mối quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường”, sau đó mối quan hệ này được Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) nhận diện đầy đủ hơn (bổ sung thêm thành tố thứ ba là “xã hội”) thành mối quan hệ “giữa Nhà nước, thị trường và xã hội”.

Trong thông điệp đầu năm 2020, trước thêm đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng lưu ý, báo cáo chính trị của đại hội đảng bộ các cấp, của Đại hội XIII của Đảng cần đặc biệt chú trọng giải quyết tốt các mối quan hệ lớn, trong đó có “mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”...<sup>1</sup>.

Sau gần 40 năm đổi mới đã cho chúng ta đủ không gian, thời gian và sự trải nghiệm để dân chủ XHCN và pháp chế XHCN được Đảng xác định không chỉ là những vấn đề quan trọng đặt trong các đặc trưng của CNXH, các phương hướng phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ hoặc thuộc về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng..., mà còn trở thành vấn đề cốt lõi phản ánh quy luật vận động của cách mạng Việt Nam thời kỳ quá độ lên CNXH. Do đó, việc bổ sung mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trở thành một mối quan hệ lớn cấu thành trong tổng thể hệ thống các mối quan hệ lớn ở thời điểm hiện nay, là sự chín muồi cả về lý luận và thực tiễn<sup>2</sup>.

## **2. Mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế bảo đảm kỷ cương xã hội trong lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước**

*a. Kết quả của cải cách hành chính nhà nước tại Việt Nam*

Cải cách hành chính là tiên đề và động

lực thúc đẩy cải cách phát triển kinh tế - xã hội. Sau hơn 30 năm thực hiện<sup>4</sup>, cải cách hành chính tại Việt Nam đã thu được những kết quả đáng khích lệ: hệ thống thể chế trong đó chủ yếu là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và thể chế về tổ chức, hoạt động của nền hành chính nhà nước đã từng bước hình thành và hoàn thiện theo hướng đồng bộ hơn, phù hợp với nền kinh tế thị trường và thông lệ quốc tế. Hệ thống thủ tục hành chính từng bước được cải cách theo hướng đơn giản hóa, công khai hóa nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của các cơ quan công quyền nhà nước trong quan hệ với người dân và doanh nghiệp. Vai trò và chức năng kinh tế của Nhà nước đã được thay đổi căn bản từ chỗ chủ yếu sử dụng mệnh lệnh hành chính với hệ thống chỉ tiêu kế hoạch, pháp lệnh chi tiết từ trên xuống dưới trong quản lý kinh tế sang xây dựng hệ thống thị trường có tính cạnh tranh.

Tổ chức bộ máy của Nhà nước đã được cải cách theo hướng tinh giản hơn; việc phân cấp giữa các yếu tố, phân hệ trong bộ máy quản lý nhà nước cũng từng bước được cải thiện, tạo điều kiện cho mỗi cấp, mỗi tổ chức trong hệ thống đề cao quyền hạn, trách nhiệm, đồng thời phát huy tính năng động, sáng tạo trong công việc. Đội ngũ công chức Nhà nước đã được quan tâm xây dựng, bồi dưỡng về năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ Nhân dân...

Những cải cách trên đây đã góp phần tạo ra tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ ở Việt Nam trong thời gian qua; đồng thời làm cho bộ máy Nhà nước trở nên gần dân hơn, khắc phục nhiều bất cập vốn có trong thời cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp.

Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có sự phân biệt rõ vai trò, chức năng của ba khu vực: *Nhà nước - thị trường - xã hội dân sự*, kể cả

trong lĩnh vực thể chế cũng như trong thực tiễn hoạt động của bộ máy nhà nước. Các bộ, ngành vẫn đang nắm giữ nhiều việc cụ thể của chính quyền địa phương làm hạn chế tính chủ động, sáng tạo của địa phương. Phương thức quản lý điều hành của bộ máy hành chính các cấp vẫn theo chế độ làm việc tập thể, quyết định theo đa số có nhiều hạn chế nhưng chậm được thay đổi. Hoạt động quản lý điều hành hành chính cũng như các dạng quản lý điều hành khác, đòi hỏi phải theo chế độ thủ trưởng, phải đề cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu thì mới bảo đảm tính nhanh nhạy, hiệu lực, hiệu quả.

*b. Thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế bảo đảm kỷ cương xã hội trong lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước thời gian qua*

*Thứ nhất*, nhận thức bổ sung “dân giám sát, dân thụ hưởng” và “lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu” thể hiện trong cải cách hành chính nhà nước.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình cải cách hành chính ở nước ta được xác định là tiến hành cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính hướng tới nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hoạt động công vụ; tạo ra bước chuyển căn bản thủ tục giải quyết công việc giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với tổ chức xã hội và giữa cơ quan nhà nước với công dân.

Thời gian qua, cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính đã được triển khai ở mọi cấp, mọi ngành, trên một số lĩnh vực đã có những tác động đến việc bảo đảm các quyền cơ bản của công dân, như: cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính theo hướng “một cửa”, “một cửa liên thông”, nhiều loại giấy tờ không cần thiết đã được bãi bỏ; đơn

giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích... Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức đã đạt được một số kết quả tích cực, số lượng dịch vụ công cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 ngày càng cao; chất lượng cung cấp cũng từng bước được nâng lên mức độ 4.

Tuy vậy, trên thực tế, khi cần đến cơ quan công quyền để giải quyết những công việc cụ thể, công dân lại thấy sự phức tạp của thủ tục và quy trình, không đầy đủ của các quy phạm pháp luật về thủ tục. Việc hình thành các hệ thống dữ liệu dùng chung chưa đầy đủ; việc kết nối, liên thông giữa các phần mềm quản lý chuyên ngành, dữ liệu dùng chung của các cơ quan, đơn vị còn khó khăn, gây cản trở cho công tác quản lý và giải quyết công việc cho người dân, tổ chức. Các dịch vụ công trực tuyến chủ yếu mới chỉ triển khai cung cấp đến cấp độ 3 là chủ yếu; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, số lượng hồ sơ trực tuyến theo từng dịch vụ còn thấp, nhiều dịch vụ không phát sinh hồ sơ trực tuyến. Mức độ sẵn sàng cho ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động công vụ tại nhiều cơ quan, đơn vị còn chưa đồng đều; các tương tác hai chiều và giao dịch hoàn chỉnh mới bước đầu được thực hiện...

Từ đây, nảy sinh vấn đề là cải cách thủ tục hành chính còn nặng về cải cách quy trình, trình tự, thời hạn, thời hiệu, cách thức, lề lối làm việc và sự minh bạch của các cơ quan hành chính nhà nước mà chưa cải cách bộ máy hành chính nhà nước, chưa kịp thời thực hiện việc hiện đại hóa nền hành chính, chưa phân cấp một cách đầy đủ, hữu hiệu; chưa thay đổi thẩm quyền của

các cơ quan nhà nước ở mọi cấp, mọi ngành một cách hợp lý trong việc giải quyết các công việc của công dân, tổ chức.

*Thứ hai*, thực trạng quyền làm chủ của Nhân dân trong cải cách hành chính nhà nước.

Cải cách hành chính đã có những bước đột phá. Năm 2019 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đến cuối năm 2019, toàn hệ thống chính trị đã giảm 4 đầu mối trực thuộc trung ương, 61 đầu mối trực thuộc cấp tỉnh, 485 đầu mối trực thuộc cấp huyện; 7 tổng cục và tương đương; 87 cục, vụ; 73 đơn vị sự nghiệp thuộc ban, bộ, ngành trung ương; gần 2.500 phòng và tương đương; hơn 2.100 đội thuộc chi cục; giảm hơn 4.100 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hơn 2.200 đầu mối trong các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm gần 15.200 cấp trưởng, cấp phó. Đồng thời, việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng giảm được khoảng 97.900 cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương<sup>7</sup>.

Sau tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức, nhiều mô hình mới đã phát huy hiệu quả công tác rõ rệt. Nổi bật là việc hợp nhất ban tổ chức cấp ủy với cơ quan nội vụ cấp huyện; ủy ban kiểm tra cấp ủy với cơ quan thanh tra cấp huyện; hợp nhất đảng bộ khối doanh nghiệp với đảng bộ khối các cơ quan cấp tỉnh; văn phòng cấp ủy với văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện hay mô hình trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện... Những địa phương được đánh giá cao là: Quảng Ninh, Thái Nguyên, Đà Nẵng, Lâm Đồng...<sup>8</sup>.

Các cơ quan, đơn vị nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội đã giảm đầu mối, giảm cấp phó, giảm cấp trung gian; nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị được rà soát, bổ sung, hoàn thiện, từng bước khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp; xác định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Theo kết quả khảo sát của Liên hiệp quốc năm 2018, Việt Nam xếp thứ 88/193 quốc gia về chính phủ điện tử trực tuyến và xếp hạng 5/193 quốc gia về chỉ số dịch vụ công trực tuyến. Tính đến cuối năm 2018, cả nước có trên 46.800 dịch vụ công, trong đó có 38.578 dịch vụ công mức độ 3 và 8.590 dịch vụ công mức độ 4<sup>9</sup>.

Thời gian qua, quá trình thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường tại 10 tỉnh, thành phố (Lào Cai, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Nam Định, Quảng Trị, Đà Nẵng, Phú Yên, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu và Kiên Giang) đã nổi lên một số vấn đề bức xúc, như: việc giám sát hoạt động của chính quyền; đổi mới cơ chế bảo đảm thực hiện dân chủ tại cơ sở; mô hình tổ chức chính quyền địa phương, cơ sở; bầu hay bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên UBND huyện, quận, phường; thực hiện tranh cử chức danh chủ tịch UBND xã còn mang tính hình thức.

Nguyên nhân cơ bản là do hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, cơ chế, chính sách triển khai thực hiện còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển...

*Thứ ba*, tính thống nhất trong mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong cải cách hành chính nhà nước.

Việc thực hành dân chủ gắn với công tác cải cách hành chính có vai trò hết sức quan

trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới. Thực hành dân chủ tác động mạnh mẽ đến việc củng cố và nâng cao vị thế của bộ máy Nhà nước, bảo đảm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị; đồng thời, từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; tích cực phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu.

Thực hành dân chủ ở cơ sở và cải cách hành chính đều hướng tới một mục tiêu chung, đó là: xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả và thực sự là “Nhà nước của dân, do dân, vì dân” dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực tế cho thấy, ở đâu thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở thì ở đó thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và ngược lại.

### **3. Giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế bảo đảm kỷ cương xã hội trong lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước**

Nền dân chủ và pháp chế xã hội chủ nghĩa đều có mục tiêu tất cả vì con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, cần “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”<sup>11</sup>.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công cuộc cải cách hành chính, bên cạnh việc thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã được Chính phủ xác định tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ, cần hướng đến các giải pháp nhằm

giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế bảo đảm kỷ cương xã hội trong lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước.

*Một là*, bộ máy nhà nước và công chức nhà nước cần vượt lên tư duy quản lý truyền thống dựa trên “quyền uy”, “xin - cho” sang tư duy quản lý dựa trên nghĩa vụ, trách nhiệm - “phục vụ” người dân và doanh nghiệp. Bảo đảm nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm, trong khi cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức chỉ được làm những gì pháp luật cho phép.

Khắc phục tình trạng thiếu sự phân công và phối hợp rõ ràng, thậm chí xung đột giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dẫn tới các hiện tượng phân lập, cục bộ, khép kín, giảm hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của một số thiết chế thực thi quyền lực. Thực hiện các biện pháp để kịp thời phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý những biểu hiện tha hóa quyền lực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện cơ chế bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các thiết chế trong hệ thống chính trị.

*Hai là*, các tổ chức xã hội không chỉ được xem là đối tượng chịu sự quản lý của Nhà nước mà còn là đối tác của Nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề của đời sống xã hội, có vai trò tích cực trong các hoạt động xây dựng, hoạch định, phản biện chính sách, các hoạt động lập pháp, lập quy. Sớm xây dựng và ban hành luật về giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, của Nhân dân.

*Ba là*, cần có kế hoạch để tăng cường tiếp cận đối tượng người dân và doanh nghiệp. Tổ chức các cuộc hội thảo, buổi tư vấn trực tuyến, khảo sát để lắng nghe ý kiến của người dân và doanh nghiệp về các nội dung của cải cách hành chính. Điều này sẽ giúp các cơ quan quản lý nhà nước có cái nhìn tổng quan về những khó khăn mà người dân và doanh nghiệp gặp phải và cũng giúp họ tìm ra những giải pháp để giải quyết vấn đề.

*Bốn là*, tiếp tục đánh giá hiệu quả của các thủ tục hành chính hiện có để tìm ra những điểm yếu và đưa ra các giải pháp cải tiến. Yêu cầu thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện đặc biệt đối với các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần. Việc này giúp cải thiện quá trình thực hiện thủ tục, tiết kiệm thời gian, chi phí và tăng tính minh bạch của hành chính công.

*Năm là*, đẩy mạnh hơn nữa việc áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu thời gian xử lý thủ tục, tăng cường tính minh bạch và giảm thiểu các sai sót trong quá trình xử lý. Điều này giúp tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp. Đặc biệt các bộ, ngành, địa phương phải triển khai thực hiện kết nối, đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành, nhất là sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp cho người dân, doanh nghiệp giảm thiểu giấy tờ; thực hiện tái sử dụng các kết quả giải quyết thủ tục hành chính...

*Sáu là*, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, nhân viên thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp đào tạo về các kỹ năng quản lý, sử dụng công nghệ thông tin, giao tiếp, để giúp họ cải thiện quá trình thực hiện các thủ tục

hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn.

*Bảy là*, tăng cường giám sát và đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính để bảo đảm rằng các cải cách đều được thực hiện một cách đầy đủ và đạt được mục tiêu đề ra. □

**Chú thích:**

1. *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ to lớn như ngày nay.* <https://vietnamplus.vn>, truy cập ngày 15/7/2023.

2. *Giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội đặt trong tổng thể việc nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn của Đảng ta (Kỳ 1).* <https://tapchicongsan.vn>, truy cập ngày 22/7/2023).

3, 4, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I.* H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 177, 96, 97.

5. *Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước từ năm 2001 đến nay, cụ thể: Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010; Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.*

6, 7. *Thực trạng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính - Đề xuất giải pháp để đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử trong giai đoạn hiện nay.* <https://thutuchanhchinh.vn>, truy cập ngày 22/7/2023.

8, 9. *Đổi mới, sắp xếp bộ máy chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.* <https://nhandan.com.vn>, ngày 02/7/2020.

11. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 15.* H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr. 293.